TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH
Bản án số: 19/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 02/7/2018
"V/v Tranh chấp về hôn nhân & gia đình"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà **Vũ Thị Thiên Nga**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thái Quang Định và ông Nguyễn Tiến Tập

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Dương - Thư ký Toà án nhân dân TP Uông Bí

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Nhung – Kiểm sát viên

Ngày 02/7/2018, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Thành phố Uông Bí xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 70/2018/TLST-HNGĐ ngày 28/03/2018 về việc: "*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2018/QĐXXST-DS ngày 15-5-2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 08/2018/QĐST- HNGĐ ngày 14-6-2018 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị **Vũ Thị L**, sinh năm: 1971

Địa chỉ: Tổ 28, Khu 8 phường T , thành phố B , tỉnh Quảng Ninh.

Vắng mặt tại phiên toà, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh **Bùi Thế H** , sinh năm 1968

Địa chỉ: Tổ 28, Khu 8 phường T, thành phố B , tỉnh Quảng Ninh.

Vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 21/03/2018, lời khai tại các buổi làm việc tại Tòa án, chị Vũ Thị L trình bày: Chị Vũ Thị L và anh Bùi Thế H kết hôn năm 1991,có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thị xã B (Nay là thành phố B), tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn giữa hai vợ chồng chị hay xảy ra mâu thuẫn trong cuộc sống. Nguyên nhân là do anh H không quan tâm, chăm sóc gia đình, thường xuyên chơi cờ bạc, vay nợ. Về nhà lại uống rượu rồi chửi bới đánh đập, vợ con. Dù bố mẹ hai bên gia đình đã nói chuyện, khuyên giải nhiều lần nhưng hai vợ chồng vẫn không thể tìm được tiếng nói chung. Càng ngày cuộc sống chung càng căng thẳng, tình cảm vợ chồng phai nhạt dần. Chị và anh H đã sống ly thân được hơn 03 năm nay. Từ thời điểm đó đến giờ anh H bỏ đi làm ở nơi khác, bỏ mặc các con cả về tình cảm và kinh

tế. Chị L nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn được nên chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị ly hôn với anh Bùi Thế H.

Về con chung: Chị L và anh H có hai con chung, một con chung đã trưởng thành là Bùi Thế T, sinh năm: 1994 ; một con chung chưa thành niên là Bùi Thế T, sinh ngày 16/9/2005 bị khuyết tật thần kinh kinh dạng nặng từ nhỏ. Quan điểm của chị L xin được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị L và anh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết .

Tại biên bản xác minh về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng: Ông Phan Anh H, khu trưởng khu 8, phường T, thành phố B và bà Võ Thị Bích L, Chi hội trưởng chi hội phụ nữ khu 8, phường T, thành phố B cũng xác nhận nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn giữa chị L và anh H đúng như chị L đã trình bày. Nếu chị Lu có đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh H, đề nghị Tòa án giải quyết theo đúng quy định pháp luật.

Sau khi thụ lý vụ án Toà án nhân dân TP Uông Bí đã triệu tập anh H nhiều lần nhưng anh H không đến Toà án để giải quyết vụ án. Việc anh H không đến Tòa án để giải quyết vụ án thể hiện thái độ không hợp tác với Tòa án, nên căn cứ Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Ngày 14/6/2018,Toà án nhân dân TP Uông Bí đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm ly hôn đối với chị L và anh H. Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh Hùng vẫn vắng mặt nên Toà án đã hoãn phiên toà vì vắng mặt bị đơn. Tại phiên tòa ngày 02/7/2018 anh H vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng : Tòa án đã thực hiện đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi xét xử .

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51,56 ,81,82,83,84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử chị Vũ Thị L được ly hôn anh Bùi Thế H; Giao con chung Bùi Thế T cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng; Anh H không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1.Về thủ tục tố tụng : Việc thụ lý và giải quyết vụ án dân sự về tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh N theo qui định tại khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 25, điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Bùi Thế H đã được Toà án tống đạt các văn bản tố tụng theo đúng thủ tục tố tụng nhưng anh H vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Bùi Thế H.

2.Về nội dung: Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ lời khai của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ khác do nguyên đơn cung cấp và các chứng cứ do Tòa án thu thập

có trong hồ sơ vụ án đã xác định chị Vũ Thị L và anh Bùi Thế H đủ điều kiện kết hôn và kết hôn với nhau do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thị xã B (Nay là thành phố B), tỉnh Quảng Ninh năm 1991. Chị L có yêu cầu xin ly hôn với anh H bởi chị xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh H không còn, vợ chồng ly thân đã lâu. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn giữa hai vợ chồng là do bất đồng về quan điểm sống. Dù đã được gia đình hai bên khuyên giải nhưng vẫn không giải quyết được mâu thuẫn. Hai vợ chồng không còn quan tâm, trách nhiệm với nhau. Xét thấy cuộc sống vợ chồng của chị L và anh H không hạnh phúc, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Luyên là có cơ sở phù hợp với qui định tại Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình.

3.Về con chung: Chị Vũ Thị L và anh Bùi Thế H có hai con chung, một con chung đã trưởng thành nên Tòa án không đề cập giải quyết, còn một con chung là Bùi Thế T, sinh ngày 16/9/2005. Chị Vũ Thị L có quan điểm được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Anh Bùi Thế H vắng mặt nên không có quan điểm về việc nuôi con chung khi ly hôn. Đến thời điểm Tòa án giải quyết, Cháu Bùi Thế T bị khuyết tật thần kinh dạng nặng theo Giấy xác nhận khuyết tật số 33UBQT43 do UBND phường T, thị xã B(Nay là thành phố B), tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 16/10/2013 nên không lấy được lời khai của cháu T. Hiện tại chị L có công việc và thu nhập ổn định, cháu Bùi Thế T vẫn đang do chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc tốt. Do vậy cần giao con chung cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng.

Chị Vũ Thị L có quan điểm không yêu cầu anh Bùi Thế H phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy quan điểm của chị L là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung của anh H, khi nào chị L có yêu cầu sẽ xem xét giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

4.Về tài sản chung: Chị L yêu cầu để chị và anh H tự thỏa thuận và có quan điểm không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết về tài sản; anh Bùi Thế H vắng mặt, không có quan điểm về tài sản. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết về vấn đề tài sản.

5.Về án phí: Chị Vũ Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, điểm c khoản 2 Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51,56,81,82,83,84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Nghị quyết số 326 /2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Chị Vũ Thị L.

1. Về hôn nhân: Chị Vũ Thị L được ly hôn với anh Bùi Thế H.

2.Về con chung: Giao con chung Bùi Thế T, sinh ngày 16/9/2005 cho chị Vũ Thị L nuôi dưỡng.

Anh H không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.Anh H không trực tiếp nuôi dưỡng con chung nhưng cũng có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung, không ai được cản trở. Đồng thời anh H còn có quyền yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con nếu chị L không nuôi dưỡng được con chung.

3.Về án phí: Chị Vũ Thị L phải nộp án phí tranh chấp hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000319 ngày 28/03/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí. Chị Vũ Thị L đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn và bị đơn, Toà án báo cho nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận
- Các đương sự
- VKSND thành phố B
- TAND tỉnh N
- THADS thành phố B
- UBND phường T
- Lưu hồ sơ, án văn

Vũ Thị Thiên Nga